

Số: 02/2019/QĐST-HNGĐ

Thị xã Phú Thọ, ngày 04 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 172/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị P, sinh năm 1983.

Nơi ĐKKHKT: Tổ 9, phố Phú Bình, phường Phong Châu, thị xã Phú Thọ.

Chỗ ở: Khu 2, thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Phạm Hùng C, sinh năm 1982.

Địa chỉ : Tổ 9, phố P, phường P, thị xã Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 12 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vũ Thị P và anh Phạm Hùng C.

2/. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị P và anh Phạm Hùng C thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Phạm Hùng C trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Phạm Trung K, sinh ngày 13/9/2004 và Phạm Vũ H, sinh ngày 21/9/2010; chị Vũ Thị P cấp dưỡng nuôi con cùng anh C mỗi cháu 1.000.000đ/01 tháng; 02 cháu = 2.000.000đ/ 01 tháng (hai cháu là hai triệu đồng trên một tháng), kể từ tháng 01 năm 2019 trở đi cho đến khi hai cháu thành niên và có khả năng lao động tự túc được; phương thức cấp dưỡng hàng tháng. Chị P có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Không có.

Về công nợ, công sức: Điều không có.

Về án phí: Chị Vũ Thị P tự nguyện nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và phải chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002124 ngày 13/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã P. Chị P đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiện thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thị xã;
- Chi cục THADS thị xã;
- UBND phường Phong Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Phạm Văn Toàn